TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/DS - PT
Ngày 15 - 4 - 2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phượng
***Các Thẩm phán*:** Ông Hồ Văn Luông
Bà Lê Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Đặng Kim Quang - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 11 và 15 tháng 4 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2024/TLPT – DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 108/2023/DS - ST, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2024/QĐPT - DS ngày 01 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Hoàng T, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 15/3/2024): Bà Phạm Ngọc D, sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Trúc L, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (theo văn bản ủy quyền ngày

24/3/2023): Chị Trần Thùy T1, sinh năm 1997; (có mặt)

Địa chỉ: B, Quốc lộ A, Khu dân cư V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Văn T2, sinh năm: 1982; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1962; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3. Bà Trương Thị T3, sinh năm: 1990; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Phạm Thị Trúc L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của *nguyên đơn trình bày:*

Trước đây do quen biết, ông Huỳnh Hoàng T có cho bà Phạm Thị Trúc L vay tiền để làm ăn, trang trải cuộc sống, cho vay nhiều lần, tổng số tiền là 296.800.000 đồng. Việc này đã được bị đơn thừa nhận tại 02 tờ biên nhận ngày 29/01/2022 và ngày 26/10/2022 có chữ ký xác nhận của bà L. Đến hạn trả nợ ông T đã nhiều lần yêu cầu bà L trả nợ nhưng bà L vẫn cố tình tránh mặt, nay nhận thấy quyền và lợi ích của ông T bị xâm phạm nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Phạm Thị Trúc L phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Hoàng T tổng số tiền là 317.920.000 đồng, trong đó: Tiền vốn gốc là 296.800.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc 165.000.000 đồng đã vay từ ngày 01/3/2022 đến ngày 01/11/2022, với mức lãi suất là 1,6% tương đương số tiền 21.120.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,6%/tháng.

Tại phiên tòa hòa giải ngày 07/9/2023, nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi suất, không yêu cầu bị đơn bà L trả tiền lãi suất 21.120.000 đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị Trúc L, có người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Thùy T4 trình bày:

Bà không đồng ý trả tiền gốc và lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn. Thực tế bà L chỉ có hỏi vay tiền của bà Nguyễn Thị N (mẹ của nguyên đơn) số tiền 19.000.000 đồng, chứ không có vay của Huỳnh Hoàng T, từ 19.000.000 đồng đó cộng cả lãi suất nên lên đến 131.000.000 đồng, rồi bắt bà ký tên vào biên nhận nợ, chứ thực tế bà không có nợ số tiền trên.

Chữ ký và chữ viết Phạm Thị Trúc L trong Tờ biên nhận lập ngày 26/10/2022

đúng là chữ ký và chữ viết của bà L.

Chữ ký và chữ viết Phạm Thị Trúc L trong Tờ biên nhận lập ngày 29/01/2022, không phải chữ ký và chữ viết của bà L. Tòa án có hướng dẫn bà L giám định chữ ký, chữ viết trong tờ biên nhận này, nhưng bà L đang rất khó khăn, không có tiền để yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết nên không yêu cầu giám định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Huỳnh Văn T5 trình bày:* Ông là chồng bà L, việc vay tiền nợ của vợ là bà L ông không biết do đi làm ăn xa, lâu lâu mới về nhà một lần, bà L cũng không có nói với ông vấn đề này. Có mấy lần về nhà thì có thấy ông Thông qua nhà hăm doạ và đánh bà L, sự việc có trình báo với Công an xã P giải quyết. Ông không có liên quan gì trong vụ việc trên nên yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị T3 trình bày:* Bà hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của chồng là Huỳnh Hoàng T về nội dung tranh chấp, về số tiền. Qua quen biết ông T có cho bà Phạm Thị Trúc L vay tiền để làm ăn, trang trải cuộc sống, tổng số tiền bà L đã nhận của ông T là 296.800.000 đồng. Việc này đã được bà L thừa nhận tại 02 tờ biên nhận lập ngày 29/01/2022 và ngày 26/10/2022 có chữ ký xác nhận của bà L. Việc cho vay tiền ông T có nói với bà. Do bận việc gia đình đang nuôi con nhỏ dưới 06 tháng tuổi nên bà yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt bà đến khi kết thúc vụ án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày:* Bà là mẹ ruột của Huỳnh Hoàng T. Trong vụ việc này bà L có hỏi vay con của bà là Huỳnh Hoàng Thông số tiền 165.600.000 đồng, hai bên có làm biên nhận nợ, mục đích vay bà L có nói để làm nhà và mẹ bệnh. Số tiền này là của ông T cho bà L vay. L trực tiếp thoả thuận với ông T, bà không có thoả thuận gì với L số tiền này. Do già yếu nên bà yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt bà đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Trúc L trả tiền vốn gốc 296.800.000 đồng và xin rút lại yêu cầu tính lãi 21.120.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 108/2023/DS-ST, ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, tuyên xử như sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Hoàng T về việc yêu cầu bà Phạm Thị Trúc L trả số tiền vay 296.800.000 đồng.

- Buộc bà Phạm Thị Trúc L có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Hoàng T và bà Trương Thị T3 tổng số tiền vay 296.800.000 đồng.

- Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Hoàng T về việc yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Trúc L trả tiền lãi suất 21.120.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 09/10/2023, bị đơn bà Phạm Thị Trúc L kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 108/2023/DS-ST, ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa nhận định từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhận định biên nhận nợ ngày 26 tháng 10 năm 2022 giữa bà Phạm Thị Trúc L và ông Huỳnh Hoàng T là biên nhận chốt lại số nợ theo biên nhận ngày 29 tháng 01 năm 2022. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chỉ buộc bị đơn bà Phạm Thị Trúc L trả số tiền 131.200.000 đồng cho nguyên đơn ông Huỳnh Hoàng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:*

Nguyên đơn ông Huỳnh Hoàng T khởi kiện bị đơn bà Phạm Thị Trúc L về hợp đồng vay tài sản. Đây là tranh chấp dân sự theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Hậu Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thủ tục kháng cáo*

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 10 năm 2023 bị đơn bà Phạm Thị Trúc L có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.3] *Về sự vắng mặt của đương sự*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T5, bà Trương Thị T3, bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung

Bị đơn bà Phạm Thị Trúc L kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chỉ đồng ý trả số tiền nợ theo biên nhận ngày 26 tháng 10 năm 2022 cho nguyên đơn.

Hội đồng xét xử, xét thấy:

Nguyên đơn ông Huỳnh Hoàng T cho rằng vào năm 2022 có cho bị đơn bà Phạm Thị Trúc L vay tiền nhiều lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất, vào ngày 29/01/2022, ông T cho bà L vay số tiền 165.600.000 đồng, hai bên có làm "Tờ biên nhận" viết tay có chữ ký của bị đơn, thỏa thuận bắt đầu từ tháng 3/2022 (âm lịch) bà L sẽ trả từ từ nợ cho ông T cho đến hết năm 2022, không thỏa thuận lãi suất. Bị đơn không thừa nhận khoản nợ này và cho rằng không phải chữ ký, chữ viết của bà nên không đồng ý trả số tiền trên. Tuy nhiên, theo Kết luận giám định số 138/KL-KTHS ngày 15/8/2023 của V Bộ C kết luận: Chữ ký đứng tên Phạm Thị Trúc L trong Tờ biên nhận lập ngày 29/01/2022, có nội dung ông T cho bà L vay nhiều lần tổng số tiền 165.600.000 đồng, so với các mẫu chữ ký, chữ viết của bà Phạm Thị Trúc L là do cùng một người cùng ký ra.

Do đó, đủ căn cứ xác định bà L có vay số tiền 165.600.000 đồng của ông T. (1)

Ngày 26/10/2022, ông Huỳnh Hoàng T cho bà L vay số tiền 131.200.000 đồng, hai bên có làm "Tờ biên nhận" viết tay, không thỏa thuận thời hạn trả, không thỏa thuận lãi suất, phía dưới có chữ ký tên của bà L. Đối với biên nhận nợ này bà L thừa nhận đúng là chữ ký, chữ viết của bà.

Về phía bị đơn, bà cho rằng chỉ vay tiền của bà Nguyễn Thị N 19.000.000 đồng, chứ không có vay của Huỳnh Hoàng T, từ 19.000.000 đồng cộng cả lãi suất nên lên đến 131.200.000 đồng, nên trong biên nhận bà có ghi thêm "cả gốc lãi phụ ghi thiếu ông Huỳnh Hoàng T". Tuy nhiên, phía nguyên đơn không thừa nhận có gốc và lãi trong số tiền trên. Đồng thời, tại Kết luận giám định số 138/KL-

KTHS ngày 15/8/2023 của V Bộ C kết luận: chưa giải quyết được các yêu cầu về giám định thời điểm viết đối với đoạn văn viết thêm này trên tài liệu.

Mặt khác, bà Nguyễn Thị N không thừa nhận có cho bị đơn vay số tiền 19.000.000 đồng và bị đơn cũng không đưa ra được chứng cứ khác để chứng minh cho lời trình bày của bà là có căn cứ nên không có cơ sở để chấp nhận nên việc ông Huỳnh Hoàng T cho rằng có cho bà Phạm Thị Trúc L số tiền vay 131.200.000 đồng là có cơ sở. (2)

Tại phiên tòa đại diện của bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Như vậy, bị đơn bà Phạm Thị Trúc L có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Huỳnh Hoàng T tổng số tiền (1) + (2) = 296.800.000 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhận định: Biên nhận nợ ngày 26 tháng 10 năm 2022 là biên nhận chốt số nợ tại biên nhận nợ ngày 29 tháng 01 năm 2022. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa đại diện của bị đơn không chứng minh được có việc đã trả nợ dần bao nhiêu lần cho nguyên đơn, số tiền bao nhiêu để chốt nợ còn lại là số nợ 131.200.000 đồng tại biên nhận ngày 26 tháng 10 năm 2022. Mặt khác, tại biên nhận nợ ngày 26 tháng 10 năm 2022 không có nội dung nào đề cập đến biên nhận nợ ngày 29 tháng 01 năm 2022, số nợ 165.600.000đồng đã được chốt nợ. Bị đơn không thu hồi lại biên nhận nợ ngày 29 tháng 01 năm 2022. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí

Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Về chi phí giám định:

Tại bản án sơ thẩm không đề cập đến chi phí giám định. Nhưng qua xét hỏi, Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn không nộp tạm ứng chi phí giám định, tại hồ sơ không có biên lai về chi phí giám định. Các bên đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị Trúc L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Hoàng T về việc yêu cầu bà Phạm Thị Trúc L trả số tiền vay 296.800.000 đồng (hai trăm chín mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Buộc bà Phạm Thị Trúc L có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Hoàng T và bà Trương Thị T3 tổng số tiền vay 296.800.000 đồng (hai trăm chín mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Hoàng T về việc yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Trúc L trả tiền lãi suất 21.120.000 đồng (hai mươi mốt triệu một trăm hai mươi nghìn).

3. Về án phí

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Phạm Thị Trúc L phải chịu 14.840.000 (mười bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng.

H lại cho nguyên đơn ông Huỳnh Hoàng Thông s tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.948.000 (bảy triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010869 ngày 03/01/2023 tại Chi Cục Thi hành án huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm

Buộc bị đơn bà Phạm Thị Trúc L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) bà đã nộp theo Biên lai thu số PT 2024/59 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật

Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. (ngày 15/4/2024).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Phượng